Trung tâm BDVH Hà Nội-Amsterdam
Thi thử vào lớp 10 - ngày 14/6/2020

DANH SÁCH HỌC SINH
DỰ THI THỬ VÀO LỚP 10
Năm học 2020 - 2021

Môn: Lý CH

Phòng: 1

TT	Số tờ	Chữ ký	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1			T90002	Nguyễn Bình An	06.06.2005	9	Ngôi Sao Hà Nội			
2			T90032	Lê Đức Anh	23.05.2005	9	Cầu Giấy			
3			T90033	Ngô Đức Anh	12.11.2005	9	Ngôi Sao Hà Nội			
4			T90057	Hoàng Ngọc Anh	25.11.2005	9A3	Giảng Võ			
5			T90067	Lã Quý Anh	16.08.2005	9	Yên Hòa			
6			T90069	Đỗ Quỳnh Anh	10.06.2005	9	Hà Nội-Amsterdam			
7			T90082	Nguyễn Thục Anh	01.09.2005	9	Giảng Võ			
8			T90090	Nguyễn Gia Bách	29.07.2005	9	Giảng Võ			
9			T90131	Nguyễn Lâm Duy	18.05.2005	9	Cầu Giấy			
10			T90134	Lê Thế Duy	05.12.2005	9	Đoàn Thị Điểm			
11			T90161	Vũ Tiến Đạt	28.11.2005	9A5	Nhân Chính			
12			T90163	Trần Văn Đạt	13.05.2005	9	Cầu Giấy			
13			T90177	Lê Trí Đức	22.05.2005	9	Trưng Vương			
14			T90231	Trần Minh Hiển	02.02.2005	9	Cầu Giấy			
15			T90234	Nguyễn Chí Hiếu	24.02.2005	9	Giảng Võ			
16			T90247	Bùi Lê Minh Hoàng	29.04.2005	9	Hà Nội-Amsterdam			
17			T90257	Trần Quang Huy	19.12.2005	9A3	Cầu Giấy			
18			T90266	Bùi Khánh Hưng	17.07.2005	9	Giảng Võ			
19			T90269	Nguyễn Quốc Hưng	22.05.2005	9A0	Ngôi Sao Hà Nội			
20			T90271	Vũ Tuấn Hưng	07.09.2005	9	Ngôi Sao Hà Nội			
21			T90281	Nguyễn Phi Kiệt	08.03.2005	9	Nguyễn Trường Tộ			
22			T90301	Thiều Nam Khánh	05.01.2005	9	Việt Nam - Angieri			
23			T90302	Trần Thị Ngọc Khánh	04.04.2005	9	Thành Công			
24			T90323	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	31.01.2005	9	Tô Vĩnh Diện			
25			T90332	Lê Hà Linh	09.06.2005	9	Ngôi Sao Hà Nội			
26			T90340	Cao Hoàng Linh	12.10.2005	9A0	Ngôi Sao Hà Nội			
27			T90342	Nguyễn Hồng Linh	12.06.2005	9	Cầu Giấy			
28			T90349	Nguyễn Khánh Linh	08.11.2005	9	Trưng Vương			
29			T90374	Đào Thùy Linh	16.08.2005	9	Lê Quý Đôn			
30			T90390	Phạm Khánh Ly	10.01.2005	9A4	Giảng Võ			

Số bài:.....
Số tờ: .....

Giám thị .
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trung tâm BDVH Hà Nội-Amsterdam
Thi thử vào lớp 10 - ngày 14/6/2020

DANH SÁCH HỌC SINH
DỰ THI THỬ VÀO LỚP 10
Năm học 2020 - 2021

Môn: Lý CH

Phòng: 2

TT	Số tờ	Chữ ký	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1			T90398	Lê Xuân Mai	03.03.2005	9	Tân Mai			
2			T90402	Dương Tuấn Mạnh	04.07.2005	9	Nguyễn Trường Tộ			
3			T90406	Nguyễn Đức Minh	28.04.2005	9	Thanh Xuân			
4			T90407	Phan Đức Minh	25.07.2005	9A01	Ngôi Sao Hà Nội			
5			T90417	Nguyễn Ngọc Minh	09.01.2005	9A0	Đống Đa			
6			T90419	Bùi Gia Nhật Minh	03.06.2005	9	Tân Mai			
7			T90427	Vương Nhật Minh	17.11.2005	9	Ái Mộ			
8			T90447	Đinh Hải Nam	26.12.2005	9	Gia Thụy			
9			T90448	Nguyễn Trường Hải Nam	03.01.2005	9	Gia Thụy			
10			T90450	Hồ Hoài Nam	08.04.2005	9A4	Cầu Giấy			
11			T90453	Nguyễn Nhật Nam	14.01.2005	9	Thực Nghiệm			
12			T90457	Nguyễn Thành Nam	30.01.2005	9	Hà Nội-Amsterdam			
13			T90475	Đoàn Trọng Nghĩa	18.05.2005	9	Ngôi Sao Hà Nội			
14			T90497	Nguyễn Lê Minh Nguyệt	18.06.2005	9	Dịch Vọng			
15			T90499	Nguyễn Văn Nhật	31.01.2005	9	Trưng Nhị			
16			T90520	Nguyễn Phạm Gia Phát	17.12.2005	9	Gia Thụy			
17			T90522	Hoàng Phong	11.10.2005	9C	Hà Nội-Amsterdam			
18			T90524	Nguyễn Việt Phong	04.10.2005	9A5	Giảng Võ			
19			T90550	Phạm Minh Quang	06.11.2005	9	Ngôi Sao Hà Nội			
20			T90554	Nguyễn Hoàng Quân	16.12.2005	9A4	Nhân Chính			
21			T90556	Trịnh Văn Quân	07.05.2005	9	Newton			
22			T90602	Ngô Hữu Thịnh	18.10.2005	9	Vinschool			
23			T90605	Bùi Trung Thông	15.03.2005	9	Marie Curie			
24			T90627	Vũ Minh Trang	29.10.2005	9	Giảng Võ			
25			T90644	Ngô Hoàng Trung	03.11.2005	9	Hà Nội-Amsterdam			
26			T90646	Nguyễn Quang Trung	05.07.2005	9	Cầu Giấy			
27			T90662	Lê Thành Vinh	19.04.2005	9	Ngôi Sao Hà Nội			
28			T90663	Phạm Trung Vinh	19.05.2005	9	Archimedes			
29			T90666	Trần Chí Vũ	17.01.2005	9				
30			T90677	Kiều Quang Minh	01.02.2005	9A0	Nguyễn Trường Tộ			

Số bài:.....
Số tờ: .....

Giám thị .
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trung tâm BDVH Hà Nội-Amsterdam
Thi thử vào lớp 10 - ngày 14/6/2020

DANH SÁCH HỌC SINH
DỰ THI THỬ VÀO LỚP 10
Năm học 2020 - 2021

Môn: Lý CH

Phòng: 3

TT	Số tờ	Chữ ký	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THCS	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi chú
1			T90052	Phạm Nam Anh	15.09.2005	9	Vinschool			
2			T90710	Trần Lê Minh	24.07.2005	9A0	Nguyễn Trường Tộ			
3			T90711	Nguyễn Hoàng Đức	15.12.2005	9A0	Nguyễn Trường Tộ			
4			T90714	Nguyễn Đăng Đức	25.11.2005	9	Hà Nội-Amsterdam			
5			T90729	Vũ Đức Huy	08.06.2005	9	Nguyễn Trường Tộ			
6			T90732	Nguyễn Khánh Toàn	13.02.2005	9	Lương Thế Vinh			
7			T90740	Lê Đức Anh	09.04.2005	9	Ái Mộ			
8			T90743	Nguyễn Thành Lâm	2005	9	Newton			
9			T90746	Kiều Minh Đức	24.05.2005	9	Cầu Giấy			
10			T90749	Đồng Hữu Nguyên	07.09.2005	9	Gia Thụy			
11			T90761	Phạm Bá Công	02.03.2005		Ngô Gia Tự			
12			T90772	Dương Bùi Hạnh An	12.07.2005	9	Ngôi Sao Hà Nội			
13			T90775	Nguyễn Duy Khải	05.06.2005	9	Tân Mai			
14			T90779	Trần Huỳnh Đức	2005	9				
15			T90865	Hồ Ngọc Bảo Yến	01.02.2005	9	Ngô Sỹ Liên			
16			T90867	Lê Thanh Hoàng An	06.12.2005	9	Thanh Xuân			
17			T90869	Đinh Trọng Khải Nguyên	19.01.2005	9	Ngôi Sao Hà Nội			
18			T90915	Nguyễn Hồng Quân	06.01.2005	9	Hà Nội-Amsterdam			
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										
30										

Số bài:.....
Số tờ: .....

Giám thị .
(Ký, ghi rõ họ tên)